

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU WINNER R (2025-2026)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · Dùng cho HONDA WINNER (2025,2026)

Sơ đồ online:

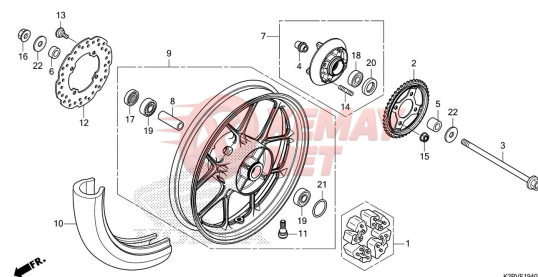
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005608> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 25 chi tiết	Có giá tham khảo: 25/25	Tổng giá trị: 9,520,045đ
--------------------------------------	--------------------------------	---------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU WINNER R (2025-2026)



Mã EPC	EPCDOV0005608
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WINNER
Năm SX	2025,2026
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT)
Số phụ tùng	25 chi tiết
Tổng giá trị	9,520,045đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (25 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU WINNER R (2025-2026)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-K2P-VE0 HONDA WINNER X V4, WINNER R	06410K2PVE0	1	99,235đ
2	Nhông tải sau 41200-K2P-VE0 HONDA WINNER X V4, WINNER R	41200K2PVE0	1	170,660đ
3	Nhông tải sau 41200-K2P-M01 HONDA WINNER X V4, WINNER R	41200K2PM01	1	245,643đ
3	Trục bánh xe sau 42301-K56-N00 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42301K56N00	1	104,244đ
4	Trục ống chỉ sau 42303-K56-N10 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42303K56N10	1	37,003đ
5	Bạc đệm cách bánh sau trái 42311-K56-N10 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42311K56N10	1	34,827đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
6	Bạc đệm cách bánh sau 42313-KGH-900 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42313KGH900	1	65,296đ
7	Cụm bắt nhông tải sau 42615-K2P-VE0ZA HONDA WINNER X V4	42615K2PVE0ZA	1	279,804đ
8	Ống cách vòng bi bánh sau 42620-K56-N10 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	42620K56N10	1	48,574đ
9	Cụm vành sau*YR112MU* 42650-K2P-VE0ZA HONDA WINNER X V4	42650K2PVE0ZA	1	2,316,509đ
9	Cụm vành sau*NH303M* 42650-K2P-VF0ZA HONDA WINNER X V4	42650K2PVF0ZA	1	2,815,925đ
10	Lốp sau (120/70-17M/C 58P) (IRC) 42711-K56-V02 HONDA WINNER, WINNER R	42711K56V02	1	1,176,794đ
10	Lốp sau (CTS) 42711-K56-V61 HONDA WINNER X, WINNER R	42711K56V61	1	1,130,600đ
11	Van xe 42753-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WINNER R	42753K12901	1	51,988đ
12	Đĩa PHANH SAU 43251-K2P-V61 HONDA WINNER X, WINNER R	43251K2PV61	1	357,726đ
13	Bu lông 8x24 90105-K1N-V00 HONDA SH 125, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WINNER R	90105K1NV00	1	59,611đ
14	Bu lông 10x22 90128-K45-N00 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	90128K45N00	1	28,941đ
15	Đai ốc U 10mm 90304-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90304KGH901	1	33,731đ
16	Đai ốc U 12mm 90306-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90306KGH901	1	67,460đ
17	Phốt dầu 26x37X6 90753-051-003 HONDA MSX 125	90753051003	1	86,603đ
18	Vòng bi cầu 91053-K2P-VE1 HONDA WINNER X V4, WINNER R	91053K2PVE1	1	73,090đ
19	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H01 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110, WINNER R	91053K03H01	1	71,710đ
20	Phốt dầu 28x40x7 91257-230-003 HONDA WINNER 150	91257230003	1	131,509đ
21	Phốt O 51x2 91352-KSP-900 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	91352KSP900	1	18,090đ
22	Đệm phẳng 12mm 94103-12000 HONDA WINNER	9410312000	1	14,472đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WINNER](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005608> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005608). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005608>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005608)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005608>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005608)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005608>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE
BÁNH SAU WINNER R (2025-2026)
(EPCDOV0005608)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.